TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/DS-ST
Ngày: 26-7-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Nguyễn Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp BC 1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thúy V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số X ấp BC1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1955. Địa chỉ: Y ấp BC1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Ông Trần Minh T2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số X ấp BC1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2023, các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà có làm chủ hai dây hụi, bà Đỗ Thị Thúy V có tham gia. Cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 10/12/2021, hình thức hụi huê hồng, loại hụi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, bà V tham gia 04 phần. Tên trong phiêu hụi là V. Vào ngày 10/12/2022, bà V bỏ phiêu hụi 550.000 đồng. Bà đã giao cho bà V số tiền 30.450.000 đồng. Vào ngày 10/01/2022, bà V bỏ phiêu hụi 500.000 đồng. Bà giao cho bà V số tiền 31.500.000 đồng. Vào ngày 10/3/2022, bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà giao cho bà V số tiền 28.000.000 đồng.

Sau khi hốt hụi thì bà V có đóng hụi chết lại cho bà từ tháng 01/2022 đến tháng 9/2022. Từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023 bà V không đóng hụi. Bà phải đóng choàng hụi cho bà V với số tiền mỗi tháng 8.000.000 đồng x 9 tháng = 72.000.000 đồng. Dây hụi kết thúc vào ngày 10/10/2023.

Dây 2: Hụi mở ngày 10/12/2021, hình thức hụi huê hồng, loại hụi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, bà V tham gia 04 phần. Tên trong phiêu hụi là V. Ngày 01/5/2022 bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà giao cho bà V số tiền 9.600.000 đồng. Ngày 01/06/2022 bà V bỏ phiêu hụi 550.000 đồng. Bà giao cho bà V số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 01/7/2022 bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà giao cho bà V 27.000.000 đồng. Ngày 01/8/2022 bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà giao cho bà V 27.000.000 đồng.

Sau khi hốt hụi thì bà V có đóng hụi chết lại cho bà từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022. Từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023 bà V không đóng hụi. Bà phải đóng choàng hụi cho bà V với số tiền mỗi tháng 8.000.000 đồng x 9 tháng = 72.000.000 đồng.

Bà yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V, ông Trần Minh T2 phải liên đới trả tiền hụi cho bà 144.000.000 đồng

Bị đơn bà Đỗ Thị Thúy V trình bày bản trong quá trình giải quyết vụ án: Bà thừa nhận có tham gia các dây hụi do bà Nguyễn Thị T làm chủ hụi như lời trình bày của bà T. Bà thừa nhận còn nợ tiền hụi bà T là 144.000.000 đồng. Bà xin trả dần mỗi ngày 100.000 đồng. Thời gian trả bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi xong nợ. Bà có dùng số tiền hụi trang trải trong cuộc sống gia đình. Bà với ông T2 vẫn còn là quan hệ vợ chồng và sống chung một nhà. Ông T2 có nhận tất cả các giấy tờ của Tòa án nhưng không đồng ý đến Tòa án do ông T2 không liên quan gì đến vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T1 có đơn xin giải quyết vắng mặt, không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài

liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà T, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T2 phải liên đới trả một lần cho bà T số tiền hụi 144.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Đỗ Thị Thúy V có hộ khẩu thường trú tại xã BT, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị T, ông Phạm Văn T1 và bà Đỗ Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Minh T2 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T2 liên đới trả một lần cho bà số tiền hụi 144.000.000 đồng. Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị T có làm chủ hai dây hụi. Bà Đỗ Thị Thúy V có tham gia hai dây hụi, cụ thể:

[2.1] Dây 1: Hụi mở ngày 10/12/2021, hình thức hụi huê hồng, loại hụi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, bà V tham gia 04 phần. Tên trong phiêu hụi là V. Vào ngày 10/12/2022, bà V bỏ phiêu hụi 550.000 đồng. Bà T đã giao cho bà V số tiền 30.450.000 đồng. Vào ngày 10/01/2022, bà V bỏ phiêu hụi 500.000 đồng. Bà T giao cho bà V số tiền 31.500.000 đồng. Vào ngày 10/3/2022, bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà T giao cho bà V số tiền 28.000.000 đồng.

Sau khi hốt hụi thì bà V có đóng hụi chết lại cho bà T từ tháng 01/2022 đến tháng 9/2022. Từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023 bà V không đóng hụi. Bà T phải đóng choàng hụi cho bà V với số tiền mỗi tháng 8.000.000 đồng x 9 tháng = 72.000.000 đồng.

[2.2] Dây 2: Hụi mở ngày 10/12/2021, hình thức hụi huê hồng, loại hụi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, bà V tham gia 04

phần. Tên trong phiêu hụi là V. Ngày 01/5/2022 bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà giao cho bà V số tiền 9.600.000 đồng. Ngày 01/06/2022 bà V bỏ phiêu hụi 550.000 đồng. Bà giao cho bà V số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 01/7/2022 bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà giao cho bà V 27.000.000 đồng. Ngày 01/8/2022 bà V bỏ phiêu hụi 600.000 đồng. Bà giao cho bà V 27.000.000 đồng.

Sau khi hốt hụi thì bà V có đóng hụi chết lại cho bà T từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022. Từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023 bà V không đóng hụi. Bà T phải đóng choàng hụi cho bà V với số tiền mỗi tháng 8.000.000 đồng x 9 tháng = 72.000.000 đồng.

[2.3] Bà Đỗ Thị Thúy V thừa nhận có tham gia hai dây hụi do bà Nguyễn Thị T làm chủ hụi như lời trình bày của bà T tính đến tháng 6/2023 thì bà V còn nợ tiền hụi bà T là 144.000.000 đồng. Bà V xin trả dần mỗi ngày 100.000 đồng. Thời gian trả bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi xong nợ.

Bà V cho rằng ông T2 không liên quan gì đến số tiền hụi. Nợ hụi do bà V gây ra. Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 14/6/2023, bà V có trình bày dùng số tiền hụi trang trải trong cuộc sống gia đình, con cái. Như vậy số tiền nợ hụi được diễn ra trong thời kỳ ông T2, bà V vẫn còn quan hệ vợ chồng. Bà T không đồng ý cho trả dần. Pháp luật không quy định việc trả dần. Căn cứ vào Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình, bà V và ông T2 có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền 144.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đối với bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T2.

Buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T2 phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hụi 144.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T2 phải liên đới chịu 7.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tơ